

Số: 97/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 338/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn B, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Cao Nguyên Hoài T, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 01, thôn K, xã T, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Cao Nguyên Hoài T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Cao Nguyên Hoài T có 01 con chung là cháu Phạm Hoài P, sinh ngày 07/8/2015. Khi ly hôn, ông B và bà T thống nhất giao cháu Phạm Hoài Ph cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ 09 năm 2026 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung: Ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Cao Nguyên Hoài T đều trình bày không có.

2.3. Về nợ chung: Ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Cao Nguyên Hoài T đều trình bày không có.

2.4. Về án phí: Ông Phạm Văn B tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí ông B đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000580 ngày 04/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Ông B đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- UBND xã Lương Sơn, tỉnh Lâm Đồng (UBND xã Sông Bình, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận cũ);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Quang Hải